TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 26-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Đoàn**

2. Ông: **Hảng A Nếnh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Bà Bế Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản G, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12; Bố đẻ: Lò Văn M, sinh năm 1966 và mẹ đẻ Lò Thị L, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1988 và 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:** Bà Lê Thị X– là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970, nơi sinh: huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản G, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12; Bố đẻ: Lò Văn I(đã chết) và mẹ đẻ Lò Thị I (đã chết); Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là

Lò Thị D (đã chết) và 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:** Bà Lò Thị Khánh H– là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2020 Lò Văn S và Lò Văn T mỗi người được nhận 50.000đ tiền công làm thuê. S là người cầm số tiền 100.000đ, S đã rủ Thanh đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Khi đến bản CN, xã AT tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến bản CN, xã AT T đứng ngoài đường đợi, còn S cầm tiền đi vào trong bản CN gặp, hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá 100.000đ. Sau khi mua được Heroine Sơn quay lại gặp T, bảo mua được rồi và cùng nhau đi bộ về. Khi S và T đi về đến khu vực Tổ dân , thị trấn MA thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Ảng phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của S 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,15 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 21/12/2020 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 55/GĐ-PC09, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn Slà: 0,15 gam.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-MA ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo S và T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Lò Văn S từ 13 đến 15 tháng tù.
- Xử phạt Lò Văn T từ 12 đến 14 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu

để tiêu hủy: 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo S và T.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo mắc nghiện chất ma túy, khi làm thuê được tiền bị cáo S đã rủ bị cáo T cùng chung tiền để mua ma túy để sử dụng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người rủ bị cáo T đi mua ma túy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo S và T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T đã khai và công nhận: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 21/12/2020, tại Tổ dân , thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên các bị cáo S, T bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, mục đích của các bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 29/CT-VKS-MA, ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo S, T tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine đủ định lượng buộc các

bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo S và T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine,..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lò Văn S là người khởi xướng chủ mưu và là người cùng Lò Văn T thực hiện tích cực hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn, còn bị cáo T là người góp tiền và cùng Sơn đi mua ma túy để sử dụng nên chịu hình phạt thấp hơn.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo S được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 4 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lò Văn T sinh ra và lớn lên huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 2 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu xấu của bản thân lên các bị cáo đã cố tình phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo. Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Các bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn S khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi và địa chỉ, nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy: 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

[8] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/12/2020).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/12/2020)

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy: 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 01/4/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

4**. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo S và T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Các bị cáo
- Người bào chữa cho các bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương